

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST.

Ngày 30 - 8 - 2023.

V/v: “ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Huệ và ông Lê Chí Trung.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023, về tranh chấp “ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Thôn VL 1, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: Xóm 1, thôn AD, xã CLN, huyện TM, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo uỷ quyền giải quyết việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị S là bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1974; địa chỉ: xóm 1, thôn AD, xã CLN, huyện TM, tỉnh Hải Dương.

**** Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn VL 1, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt bà X, vắng mặt chị S có lý do, vắng mặt anh H không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai, các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án chị Nguyễn Thị S trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H lấy nhau có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện của hai bên vào ngày 20/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc và cùng nhau chia sẻ mọi công việc. Tuy nhiên, thời gian về sau anh H không chịu làm ăn, ham chơi, bỏ bê công việc, không quan tâm đến gia đình, vợ con khiến gia đình lâm vào hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Từ đó, cuộc

sống vợ chồng chị luôn xảy ra mâu thuẫn, bất đồng, xô xát với nhau. Ngoài ra mâu thuẫn còn do anh H đã có quan hệ ngoại tình. Mâu thuẫn của vợ chồng chị được gia đình hai bên khuyên răn nhưng anh H không thay đổi. Do cuộc sống hôn nhân bế tắc và không có tiếng nói chung nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian ly thân, hai bên chấm dứt quan hệ vợ chồng và không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, việc ai người đó làm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Danh T, sinh ngày 26/02/2016 (con trai), hiện cháu T đang sống cùng anh H và ông bà nội (bố mẹ anh H). Bản thân chị xác định hiện nay do công việc chị bận, đi làm xa, ít có thời gian cho con và chị thấy bố mẹ anh H cũng rất quan tâm hỗ trợ, chăm sóc cháu Nguyễn Danh T nên chị không muốn ảnh hưởng đến sự ổn định của cháu. Vì vậy, khi ly hôn chị đề nghị giao cháu Nguyễn Danh T cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có nên chị không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng các văn bản tố tụng khác nhiều lần, nhưng không chấp hành giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án. Do vậy, không có quan điểm của anh Nguyễn Văn H.

* Nguyên vọng của cháu Nguyễn Danh T: Hiện nay cháu đang học lớp 2 tại Trường tiểu học LT, thành phố PL, cháu ở với bố cháu và ông bà nội. Khi bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu muốn ở với bố cháu.

* Quan điểm của bà Nguyễn Thị X là đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị S về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị S và anh H có một con chung là cháu Nguyễn Danh T, sinh ngày 26/02/2016, hiện nay cháu T đang ở với anh H và bố mẹ đẻ anh H. Đề nghị giao cháu Nguyễn Danh T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

* Quan điểm của ông Nguyễn Văn H (bố đẻ anh H): Về quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị S; về con chung đề nghị Tòa án giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Danh T và nhất trí sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Danh T của chị S mỗi tháng là 2.000.000 đồng; về tài sản chung và công nợ chung: chị S và anh H không có.

* Quan điểm của đại diện Ủy ban nhân dân xã LT: Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của vợ chồng chị S, anh H theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

* Người đại diện theo uỷ quyền giải quyết việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị S là bà Nguyễn Thị X giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Cụ thể bị đơn không chấp hành các văn bản tố tụng của Tòa án, vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, hòa giải, tại các phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S.

- Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Danh T cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng và chị S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng là 2.000.000đồng, cho đến khi cháu Nguyễn Danh T trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm: Chị S phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại: thôn VL, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều

35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “kiện ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị S vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nhưng trước đó anh cũng đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 01/8/2023 không có lý do nên việc xét xử vắng mặt anh H tại phiên tòa được thực hiện theo quy định tại các Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn H lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 20/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam là hoàn toàn tự nguyện nên đã thỏa mãn với điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị S, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị cũng có thời gian hòa thuận nhưng sau đó đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị S xuất phát từ việc anh H không chịu tu chí làm ăn, có quan hệ ngoại tình dẫn đến hai bên bất đồng về quan điểm sống, cách sống và không thể có tiếng nói chung nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Quá trình giải quyết tại Tòa án, mặc dù Tòa án đã triệu tập họp lệ anh H nhiều lần để tham gia các buổi làm việc, các phiên họp hoà giải tại Tòa án nhưng anh H đều vắng mặt và tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó, chứng tỏ anh H không mong muốn đoàn tụ vợ chồng. Quá trình giải quyết, tại đơn đề nghị xin vắng mặt chị S cương quyết xin ly hôn anh H. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị S là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Danh T, sinh ngày 26/02/2016 (con trai). Hội đồng xét xử thấy, từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân thì cháu Nguyễn Danh T chủ yếu ở với anh H và bố mẹ anh H, cháu vẫn phát triển và học tập ổn định. Xem xét nguyện vọng của chị S, bà X và cháu T thì thấy cần giao cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Danh T là phù hợp thực tế và pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng nên cần chấp nhận sự tự nguyện này của chị S là phù hợp thực tế và pháp luật theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con nuôi, con riêng: Chị S xác định vợ chồng không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị S phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị S, anh H thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn H.

[2] Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Danh T, sinh ngày 26/02/2016 (con trai), chị Nguyễn Thị S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn H mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 8 năm 2023, cho đến khi cháu Nguyễn Danh T trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí:

+ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị S phải nộp là 300.000 đồng.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị S phải nộp là 300.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị S phải nộp tổng cộng là 600.000 đồng, được đối trừ với 300.000 đồng mà chị S đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0001618 ngày 06/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị S phải nộp tiếp 300.000đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị S, anh H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án. Riêng phần nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chị S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND xã Liêm Tiết, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên